

PHỤ LỤC SAU ĐIỀU CHỈNH LẦN 2

(Kèm theo Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 22/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Cẩm Giang)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

STT	Tên chương trình, dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết toán dự án/Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch nguồn năm 2026 đã phê duyệt theo NQ 01/NQ-HĐND	Tăng, giảm	Kế hoạch đầu tư công 2026 sau điều chỉnh				Ghi chú
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó			
									Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết trong năm	Nguồn chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026	
	TỔNG CỘNG			138,152,897.891	68,419,671.150	38,123,514.00	270,814.50	38,394,328.50	30,123,514.00	8,000,000.00	270,814.50	
I	Danh mục dự án đã hoàn thành trước năm 2026			92,070,942.891	68,419,671.150	19,269,406.00	-334,908.60	18,934,497.40	17,536,613.40	1,397,884.00		
1	Các công trình phụ trợ trường mầm non Cẩm Định	2019-2020	Số 38a, 28/10/2019	1,049,648.000	682,000.000	317,000.00		317,000.00	317,000.00			
2	Nhà lớp học 3T9P trường Tiểu học Định Sơn	2020	Số 101b/QĐ - UBND, 21/10/2020	5,843,268.000	5,341,819.000	420,468.00		420,468.00	420,468.00			
3	Nâng cấp tuyến đường trục xã từ cổng am thôn Phú Quân đến thôn An Tân và thôn Đức Trạch	2020	Số 128/QĐ - UBND ngày 21/12/2020	13,915,437.000	10,380,200.000	3,447,000.00		3,447,000.00	3,447,000.00			
4	Trụ sở làm việc Công an xã Định Sơn huyện Cẩm Giàng	2023	Số 15, 24/4/2023	10,711,884.000	9,047,040.000	1,000,000.00	-417,854.60	582,145.40	582,145.40			
5	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Định Sơn	2024	Số 63/QĐ-UBND, 25/11/2024	496,641.000	-	450,000.00		450,000.00	450,000.00			
6	Công trình Cải tạo, nâng cấp công tường rào và sơn lại nhà lớp học 3 tầng 21 phòng trường Tiểu học Cẩm Hoàng	2023-2023	Số 68/QĐ-UBND ngày 05/10/2023	894,000.000	400,000.000	400,000.00		400,000.00	400,000.00			
7	Cải tạo bếp ăn khu điểm trường mầm non Định Sơn	2023'	số 84, 29/9/2023	953,899.000	741,798.000	210,000.00		210,000.00	210,000.00			
8	Cải tạo sân trường khu trung tâm trường mầm non Định Sơn	2023'	số 117, 1/12/2023	901,352.000	758,202.000	143,000.00		143,000.00	143,000.00			
9	Đường giao thông nội đồng xã Định Sơn (Tuyến Ông Trinh - Bà Văn)	2023'	Số 58/QĐ-UBND	994,856.000	850,000.000	67,000.00		67,000.00	67,000.00			
10	Công tường rào mái sân khấu trường tiểu học Cẩm Định	2019	Số 03, 12/01/2021	928,173.000	901,245.000	21,816.00		21,816.00		21,816.00		
11	Các hạng mục phụ trợ THCS Cẩm Sơn (mở rộng trường THCS Cẩm Sơn)	2018-2019	Số 61a, 30/10/2018	522,533.000	424,895.000	63,895.00		63,895.00		63,895.00		
12	Cải tạo nâng cấp NTLS xã Cẩm Sơn	2018-2019	số 61, 21/11/2019	4,090,619.000	3,953,969.000	108,989.00		108,989.00		108,989.00		
13	CT: Nhà làm việc 3T Đảng ủy-HĐND-UBND TT Cẩm Giang	T1/2023 - T4/2024	Số 01/QĐ-UBND ngày 04/01/2023, Điều chỉnh số 47/QĐ-UBND ngày 26/12/2023	14,514,944.891	13,620,700.000	350,000.00	92,000.00	442,000.00		442,000.00		
14	CT: Cải tạo nâng cấp đường GT Khu La A: Đoạn từ đường 196 đến ngã ba khu la A	T10/2024- T1/2025	QĐ phê duyệt QT số 56/QĐ-UBND ngày 20/06/2025	4,402,954.000	4,088,861.150	314,000.00	-9,054.00	304,946.00		304,946.00		
15	CT: Cải tạo NLH, phòng bộ môn trường tiểu học Thạch Lỗi	T7/2022- T10/2022	QĐ số 100a/QĐ-UBND ngày 05/7/2022	866,791.000	750,000.000	116,791.00		116,791.00		116,791.00		
16	CT: Đường GTnội đồng từ Bãi vỡ đến đồng mực xã Thạch Lỗi	T11/2022- T01/2023	QĐ số 137b/QĐ-UBND ngày 01/11/2022	988,302.000	829,763.000	158,539.00		158,539.00		158,539.00		

STT	Tên chương trình, dự án	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết toán dự án/Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Kế hoạch nguồn năm 2026 đã phê duyệt theo NQ 01/NQ-HĐND	Tăng, giảm	Kế hoạch đầu tư công 2026 sau điều chỉnh				Ghi chú
			Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó			
									Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết trong năm	Nguồn chuyển nguồn năm 2025 sang năm 2026	
17	CT: Cải tạo nâng cấp sân và các hạng mục phụ trợ sân vận động trung tâm xã thạch Lỗi	T8/2023-T11/2023	QĐ số 103/QĐ-UBND ngày 03/08/2023	978,032.000	797,124.000	180,908.00		180,908.00		180,908.00		
18	Công trình cải tạo, nâng cấp đường trục chính xã Cẩm Hoàng (GĐ2: Đoạn từ sau tiểu học đến Cầu Giàng Giàng và đoạn từ ngã tư Kim Đôi đến đường 194C)	2024-2025	84/QĐ-UBND ngày 25/11/2024	7,202,000.000	2,000,000.000	5,000,000.00		5,000,000.00	5,000,000.00			
19	Mở rộng đường trục xã từ đường 394C đến Cổng Quán thôn thạch Lỗi (Giai đoạn 2)	2024-2025	84b/QĐ-UBND ngày 10/06/2024	12,857,000.000	8,784,500.000	4,000,000.00		4,000,000.00	4,000,000.00			
20	Nhà đa năng trường tiểu học Định Sơn	2023-2025	Số 45, 29/6/2023	8,958,609.000	4,067,555.000	2,500,000.00		2,500,000.00	2,500,000.00			
II	Danh mục các dự án xây dựng mới năm 2026			46,081,955.000		18,854,108.00	605,723.10	19,459,831.10	12,586,900.60	6,602,116.00	270,814.50	
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn từ: điểm trường THCS Định Sơn đến đường 394C và đoạn từ điểm trường THCS Định Sơn đến nghĩa trang liệt sỹ Định Sơn xã Cẩm Giang (tại thôn 3)	2026-2027	QĐ: 151/QĐ-UBND ngày 31/01/2026	11,422,101.000		5,000,000.00	-500,000.00	4,500,000.00		4,500,000.00		
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông đoạn từ đường 394C đến sân thể thao xóm Đình Giác, thôn Thạch Lỗi, xã Cẩm Giang, TP Hải Phòng	2026-2027	QĐ: 157/QĐ-UBND ngày 03/02/2026	8,742,731.000		3,500,000.00		3,500,000.00	3,500,000.00			
3	Nâng cấp mở rộng đường giao thông nông thôn thôn Ngọc Lâu, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng (Đoạn từ đường 394C tới chùa Ngọc Lâu)	2026-2027	QĐ: 153/QĐ-UBND ngày 02/02/2026	11,811,297.000		6,185,062.00	-1,516,016.00	4,669,046.00	3,169,046.00	1,500,000.00		
4	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Thạch Lam đoạn từ đường ĐH19 đến đường 394C, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	2026-2027	QĐ: 127/QĐ-UBND ngày 30/01/2026	3,205,826.000		2,000,000.00		2,000,000.00	2,000,000.00			
5	Nhà đa năng THCS Cẩm Hoàng	2026-2027	QĐ: 161/QĐ-UBND ngày 04/02/2026	6,400,000.000		2,169,046.00	130,954.00	2,300,000.00	2,300,000.00			
6	Xây dựng Nghĩa trang liệt sỹ Cẩm Giang, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng	2026-2027		4,500,000.000			2,490,785.10	2,490,785.10	1,617,854.60	602,116.00	270,814.50	